

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 07-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hà Xuân Hiền

Bà: Bùi Thị Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc S, giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1975, tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc Sáng, sinh năm 1944 và con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1946; ông bà hiện trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 05 người, bị cáo S là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị T, sinh năm: 1979; nghề nghiệp: Công dân, hiện trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 tại trường Trung học cơ sở T, thành phố Đ, sau đó nghỉ học ở nhà làm nghề thợ mộc. Năm 2018 học lái xe ô tô hạng C tại trường T Quảng Bình, ra trường lái xe thuê, mua xe tự kinh doanh cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2021 cho đến nay tại Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Bị hại:

Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1988: Đã chết.

- Đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại:

1. Chị Võ Thị Thúy V; sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 189/10KP3, phường T, TP T, thành phố H. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

2. Anh Võ Tấn T; Sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 6/6, đường 210 KP5, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Anh Võ Tấn H; Sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 6/6, đường 210 KP5, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

4. Anh Võ Tấn N; Sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 6/6, đường 210 KP5, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lại Thế N; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Tống Văn Q; Sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 04 đường T, tổ dân phố 15, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt. Có mặt.

3. Chị Lê Thị Ngọc H; sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 89 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Duy N; sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Mai Xuân Đ; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Không

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 21 phút, ngày 13/6/2019, Bùi Ngọc S có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 73C - 078.93 lưu thông trên đường tránh thành phố Đ theo hướng từ huyện Q đi huyện B (Nam - Bắc). Khi đến ngã 4 giao nhau với đường P thuộc địa phận Tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, S điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên đâm va với xe mô tô BKS 73V1 - 0199 do chị Võ Thị Thúy A, điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô BKS 73C - 078.93 gây tai nạn giao thông. Hậu quả, chị A bị tử vong

tại chỗ.

Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại Km 658+150m đường tránh, thành phố Đ, giao nhau với đường P, thuộc tổ dân phố 6, phường B, vị trí ngã tư được bố trí đèn tín hiệu giao thông, mặt đường tránh Đ thẳng phẳng rộng 10,5m, ở giữa có vạch sơn liền màu vàng chia hai chiều đường mỗi bên rộng 5,25m, vạch sơn màu trắng ngắt quãng cách mép 1,75m.

Tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng Nam - Bắc (huyện Q đi huyện B), điểm mốc của hiện trường là cột đèn tín hiệu nằm bên mép đường phải làm chuẩn là mép đường phải của đường tránh thành phố Đ theo hướng Nam - Bắc.

Số 1 là vị trí vết cày: Vết cày để lại trên mặt đường đứt nét có chiều hướng từ Tây sang Đông, vết cày dài 10,15m. Điểm đầu cách mép đường phải 0,58m và cách tâm cột đèn tín hiệu giao thông về hướng Nam là 6,2m, điểm cuối nằm dưới chân chống giữa bên trái của xe mô tô BKS 73V1-0199 và cách mép đường phải 9,5m.

Số 2 là vị trí nạn nhân: Nạn nhân dài 1,54m, nằm sấp xuống mặt đường, chân phải bị gập vào người cách mép đường phải 2,9m và cách vuông góc với điểm đầu (1) là 4,5m, đầu của nạn nhân cách mép đường phải 4,25m, tại đầu nạn nhân có đám máu kích thước 2,25 x 0,6m.

Số 3 là vị trí vết chà trượt có kích thước 3,8 x 0,3m. Để lại trên mặt đường liền nét có chiều hướng Tây Đông, điểm đầu cách mép đường phải 5,5m và cách vuông góc với vị trí chân của nạn nhân là 1,55m, điểm cuối cách mép đường phải là 9,3m.

Số 4 là vị trí xe ô tô BKS 74C- 07893 sau tai nạn dừng lại trên mặt đường đầu hướng Đông đuôi hướng Tây. Tâm bánh lốp sau bên phải cách mép đường phải 5,8m và cách vuông góc với vị trí chân của nạn nhân về hướng Bắc là 0,7m, tâm bánh lốp sau bên trái cách mép đường phải 5m, tâm bánh lốp trước bên trái cách mép đường phải là 8,8m.

Số 5 là vị trí xe mô tô BKS 73V1- 0199 sau tai nạn ngã nghiêng qua trái, nằm trên bề mặt đường, đầu xe hơi chếch về hướng Đông, đuôi xe hơi chếch hướng Tây, tâm chiếu trục bánh trước cách mép đường phải 10,25m, tâm chiếu trục bánh sau cách mép đường phải 9,5m và vuông góc với tâm chiếu trục bánh lốp sau bên phải của xe ô tô BKS 74C - 07893 về hướng Nam là 1,2m.

Tại kết quả giám định, kết luận giám định pháp y về tử thi số 100/TT ngày 25/6/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình Kết luận:

Nguyên nhân chết của Võ Thị Thúy A là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực, gãy đa xương.

Kết luận giám định số 833/GĐ - PC09 ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu nâu (dấu vết 1) ở ốp thân bánh xe bên trái của xe mô tô BKS 73V1- 0199 (Ảnh 19 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài ốc vít trục bánh xe trước bên phải của xe ô tô BKS 74C- 078.93 (Ảnh 25, 26 trong bản ảnh giám định).

Đặc điểm của các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống bánh trước bên phải xe ô tô BKS 74C - 078.93 va chạm với mặt ngoài ốp thân xe bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 73V1 - 0199 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc của xe mô tô BKS 73V1 - 0199.

Không có cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô BKS 73V1- 0199 và xe ô tô BKS 74C - 078.93 tại thời điểm trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông do hồ sơ khám nghiệm hiện trường không thể hiện phương tiện có để lại dấu vết phanh.

Kết luận giám định số: 834/GĐ - PC09 ngày 8/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận qua giám định File video có tên: Cam duong pho 17 - 202106103 - 080000 - 090000{R}{@250822}{6}.h264, dung lượng : 416 MB, mã MD5 : 5305D27049DDA46AE44F3FC709E26B95 - Ký hiệu A: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong file video cần giám định ký hiệu A.

Xe ô tô ký hiệu A1 xuất hiện vào lúc 08 giờ 21 phút 05 giây ngày 13/6/2021 (thời gian hiển thị trên vi deo cần giám định ký hiệu A) lưu thông trên đường tránh thành phố Đ hướng từ huyện Q đi B, đến khu vực ngã tư giao nhau với đường P, A1 chuyển hướng rẽ phải chuẩn bị vào đường P.

Xe mô tô ký hiệu A2 xuất hiện vào lúc 08 giờ 21 phút 05 giây ngày 13/6/2021 (thời gian hiển thị trên video cần giám định ký hiệu A) lưu thông cùng chiều trên phần đường chiều từ hướng huyện Q đi huyện B, đường tránh thành phố Đ.

Không đủ cơ sở kết luận đường lưu thông của A1 và A2 do tầm quan sát của Camera bị giới hạn và vạch kẻ đường không rõ.

Không đủ cơ sở kết luận phương tiện nào lưu thông trước do hạn chế góc quay từ Camera đến A1, A2.

Diễn biến vụ tai nạn giao thông; đặc điểm xe ô tô ký hiệu A1 và xe mô tô ký hiệu A2; trích xuất hình ảnh rõ nét nhất về người và phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn trong file cần giám định ký hiệu A được thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Tại Bản kết luận giám định số 835/GĐ - PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dãy số ký tự

“*RP8M661009V005554* ” đóng trên khung và dãy ký tự “M661*7645*” đóng trên khung của xe mô tô BKS 73V1 - 0019 là các dãy ký tự nguyên thủy.

Xe ô tô BKS 74C - 078.93 sau tai nạn được giám định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật hiện hành: Lốp sau bên trái bị cắt, đèn pha, đèn cốt bên lái chiếu thấp, mặt chống trượt bàn đạp phanh mòn, bậc lên xuống cabin cả hai bên biến dạng, trên thùng hàng đã hàng thêm các tai lắp be, các bản lề đã hỏng, giảm chấn trước cả hai bên mòn, lỏng, thanh ba ngang dẫn động lái đã hàn, trên xe đã lắp thêm tời kéo.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho Bùi Ngọc S 01 xe ô tô BKS 74C - 078.93, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 74C - 078.93; trả lại cho chị Võ Thị Thúy V (chị gái nạn nhân) 01 xe mô tô BKS 73V1 - 0199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 73V1 - 0199; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị Thúy A. Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Ngọc S do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 03/10/2018, có giá trị đến ngày 03/10/2023 đưa vào hồ sơ vụ án; 01 USB chứa file hình ảnh Camera chứa dữ liệu vụ tai nạn đã giám định được niêm phong trong phong bì.

Về trách nhiệm dân sự:

Bùi Ngọc S đã bồi thường cho gia đình nạn nhân chị Võ Thị Thúy A 200.000.000 đồng và hai gia đình đã thỏa thuận hẹn đến 10/7/2023 Sơn sẽ bồi thường thêm 40.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho gia đình nạn nhân đã có đơn không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSĐH-TA ngày 05 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Ngọc S đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Bùi Ngọc S đúng như toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo Bùi Ngọc S quá trình sinh sống tại địa phương là công dân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, trong vụ án cũng có một phần lỗi của nạn nhân, đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Ngọc S từ 12-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 36 tháng.

Đề nghị trả lại cho Bùi Ngọc S 01 Giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 03/10/2018 mang tên Bùi Ngọc S (đang có tại hồ sơ vụ án). Bị cáo được nhận lại các giấy tờ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB chứa file hình ảnh Camera đã giám định được niêm phong trong phong bì, chứa giữ liệu hình ảnh diễn biến vụ tai nạn (đang có trong hồ sơ vụ án) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới công bố bản Cáo trạng, Bùi Ngọc S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 21 phút ngày 13/6/2021, Bùi Ngọc Sơn có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 74C - 078.93 đi trên đường tránh thành phố Đ theo hướng Nam- Bắc. Khi đến ngã tư đường tránh giao nhau với đường P thuộc tổ dân phố 6, phường B, S điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên đã đâm va với xe mô tô BKS 73V1 - 0199 do chị Võ Thị Thúy A điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải gây tai nạn. Hậu quả chị A tử vong. Hành vi

của Bùi Ngọc S đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc S đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên lĩnh vực giao thông, gây nên một tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo Bùi Ngọc S là người đã học và được cấp giấy phép lái xe hạng C theo quy định, hiểu được việc tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông trên đường. Nhưng do ý thức bất cẩn, không chú ý quan sát, xử lý kém nên khi điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên đâm vào xe mô tô BKS 73V1 - 0199 do chị Võ Thị Thúy A điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải gây tai nạn. Hậu quả chị An tử vong. Hành vi của Bùi Ngọc S đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc S trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được học luật giao thông đường bộ, được cơ quan chức năng cấp giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường khi điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên đã đâm va vào xe mô tô BKS/ 73 V1-0199 do chị Võ Thị Thùy A điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải gây tai nạn. Hậu quả chị Võ Thị Thùy A bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Bùi Ngọc S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là lao động

chính trong gia đình. Nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện để lao động, chăm lo cho gia đình và phối hợp cùng địa phương giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, và hẹn đến 10/7/2023 sẽ bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng. Hai bên gia đình đã thống nhất thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Bùi Ngọc S 01 Giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 03/10/2018 mang tên Bùi Ngọc S (đang có tại hồ sơ vụ án). Bị cáo được nhận lại các giấy tờ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB chứa file hình ảnh Camera đã giám định được niêm phong trong phong bì, chứa giữ liệu hình ảnh diễn biến vụ tai nạn (đang có trong hồ sơ vụ án) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Ngọc S 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Bùi Ngọc S 01 Giấy phép lái xe hạng C do do sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 03/10/2018 mang tên Bùi Ngọc S (đang có tại hồ sơ vụ án). Bị cáo được nhận lại giấy tờ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB chứa file hình ảnh Camera đã giám định được niêm phong trong phong bì, chứa giữ liệu hình ảnh diễn biến vụ tai nạn (đang có trong hồ sơ vụ án) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ và án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

